



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

Số: 2026/NQ-HĐND

ĐỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2025 - 2035

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Nghị định 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2025 - 2035; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2025 - 2035.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2025 - 2035 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan,

đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; quy định về phân cấp, phân quyền của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác có liên quan.

2. Đảm bảo nguyên tắc phân bổ vốn theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương

1. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương

Tổng vốn đối ứng từ nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 - 2030 bảo đảm mức quy định tại Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

2. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương

Hằng năm, ngân sách địa phương bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 20% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh.

Điều 4. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách trung ương

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ theo đối tượng xã, phường

a) Các xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 6,0.

b) Các xã còn lại: Hệ số 4,0.

c) Các phường: Hệ số 2,0.

2. Tiêu chí phân bổ cho các địa phương theo quy mô dân số

a) Các địa phương có dân số dưới 30.000 người: Hệ số 0,3.

b) Các địa phương có dân số từ 30.000 đến dưới 40.000 người: Hệ số 0,4.

c) Các địa phương có dân số từ 40.000 đến 50.000 người: Hệ số 0,5.

d) Các địa phương có dân số trên 50.000 người: Hệ số 0,7.

3. Tiêu chí phân bổ cho các địa phương theo quy mô diện tích

a) Các địa phương có diện tích dưới 30 km²: Hệ số 0,2.

b) Các địa phương có diện tích từ 30 km² đến dưới 100 km²: Hệ số 0,4.

c) Các địa phương có diện tích từ 100 km² đến 150 km²: Hệ số 0,6.

d) Các địa phương có diện tích trên 150 km²: Hệ số 1,1.

4. Tiêu chí, hệ số phân bổ theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh

a) Di tích quốc gia đặc biệt: Hệ số 5,0.

b) Di tích cấp quốc gia: Hệ số 2,0.

5. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ

Áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg.

Điều 5. Định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương

1. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại địa phương

a) Vốn đầu tư phát triển: Phân bổ cho các cơ quan cấp tỉnh tối đa 60%; các xã, phường tối thiểu 40% tổng vốn đầu tư phát triển của Chương trình.

b) Vốn sự nghiệp: Phân bổ cho các cơ quan cấp tỉnh tối đa 70%; các xã, phường tối thiểu 30% tổng vốn sự nghiệp của Chương trình.

2. Đối với vốn đầu tư: Ưu tiên phân bổ để thực hiện các nhiệm vụ tu bổ, tôn tạo các di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia; đầu tư xây dựng, sửa chữa các thiết chế văn hoá cấp tỉnh và thiết chế văn hoá cơ sở, đảm bảo theo mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

3. Đối với vốn sự nghiệp: Hằng năm căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã) để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình quy định tại Nghị quyết này áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2025 - 2030.

2. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ VHTTDL (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH (báo cáo);
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND, UBMTTQ tỉnh;
- TT công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH